

BỔ SUNG MỘT LOÀI THUỘC CHI TRẦN TÀU-*Fraxinus* L., HỌ (Oleaceae) Ở VIỆT NAM

BÙI HỒNG QUANG, TRẦN THẾ BÁCH,
VŨ TIẾN CHÍNH, NGUYỄN VĂN DŨ

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Theo Mabberley (2008), trên thế giới chi Trần tàu *Fraxinus* L. có khoảng 60 loài phân bố chủ yếu ở vùng ôn đới và cận nhiệt đới của Bắc bán cầu [6]. Ở Việt Nam hiện biết có 3 loài và 2 phân loài [1, 3]. Khi nghiên cứu các tài liệu [1, 2, 4, 5] và tiêu bản chi này ở Việt Nam, chúng tôi đã phát hiện loài *Fraxinus stylosa*, đây là loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam, mẫu tiêu bản mang số hiệu DKH 5161 thu tại Hà Giang (Quản Bạ, Bát Đại Sơn) hiện đang lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật (HN), phân bố của loài *Fraxinus stylosa* đã được ghi nhận ở một số vùng của Trung Quốc (Cam Túc, Hà Nam, Thiểm Tây, Tứ Xuyên). Như vậy, chi Trần tàu *Fraxinus* L. hiện biết ở Việt Nam có 4 loài và 2 phân loài.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi *Fraxinus* L. ở Việt Nam bao gồm các mẫu tiêu bản được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Viện Sinh học nhiệt đới (VNM); Viện Dược liệu (HNPI); Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU); Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN); Viện Thực vật Hoa Nam, Trung Quốc (SBCI); Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Paris, Pháp (P) và các mẫu tươi thu được trong các chuyến điều tra thực địa.

2. Phương pháp

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng phổ biến trong phân loại thực vật. Dựa vào đặc điểm hình thái của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản để so sánh, trong đó chủ yếu dựa vào đặc điểm của cơ quan sinh sản vì chúng ít biến đổi và ít chịu tác động của các điều kiện môi trường bên ngoài.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

*Đặc điểm của loài *Fraxinus stylosa* Lingels.-Tần hà giang

Lingels. 1920. Pflanzenr. IV, 243 (1): 23; Changm. C., L. Q. Qiu, P. S. Green, 1996. Fl. China, 15: 276.-*Fraxinus fallax* Lingelsheim, 1920. Pflanzenr. IV, 243 (1): 23.-*Fraxinus fallax* var. *stylosa* (Lingelsheim) Chun & J. L. Wu, 1987. J. Wuhan Bot. Res. 5: 348.

Cây gỗ nhỏ, cao 6-8m. Cành và trục lá không lông, chồi hình trứng, màu nâu sẫm, sáng bóng khi khô. Lá kép 3-5 lá chét, mọc đối, trục lá dài 6-15cm, cuống dài 2-5cm, nhẵn. Lá chét có phiến hình trứng-ngọn giáo hay hình ngọn giáo rộng; cỡ 3,5-8 × 0,8-2cm; mỏng như giấy; chóp nhọn hay có mũi ngắn; gốc hình nêm rộng tới gần tròn; mép xẻ răng cưa nhỏ, mịn, giảm dần về phía gốc, đôi khi mép nguyên; nhẵn cả hai mặt, hiếm khi có lông ở mặt dưới; gân giữa nổi rõ ở mặt dưới, gân bên 8-10 đôi; cuống dài 2-3mm, không lông. Cụm hoa dạng xim, dài 8-10 (-14)cm, không lông, mọc ở đầu cành hay nách lá, rất nhiều hoa; lá bắc cụm hoa dạng sợi, rất

ngắn, cỡ 0,5mm. Hoa đơn tính, cuống dài 2-3mm. Đài hình chén, cỡ 1mm; 4-5 thùy hình tam giác tù, dài 0,2mm, không lông. Tràng màu trắng hay vàng nhạt, hình mũi mác, cỡ $2 \times 0,5$ mm. Nhị thò ra khỏi thùy tràng; chỉ nhị hình trụ, dài 2mm; bao phấn hai ô, hình bầu dục, dài 1-2mm. Quả có cánh, hình thuôn, cỡ $1,5-2 (-3,5) \times 0,25-0,3 (-0,5)$ cm. Hạt 1.



Hình. *Fraxinus stylosa* Lingelsheim

1. Cành mang hoa; 2. Lá; 3. Cụm hoa; 4. Nụ hoa; 5. Hoa; 6. Bao phấn. 7. Thùy tràng.
(hình chụp theo mẫu DKH 5161, HN; người chụp Bùi Hồng Quang)

Loc. class.: China, Temperietes Ostasien, Schensi, Huan-tou-san.

Typus: Jiang Su No 2468 (NAS).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa quả tháng 4-7. Gặp trong rừng hỗn giao cây lá kim, nơi ẩm, ở độ cao 1100-1200m.

Phân bố: Hà Giang (Bát Đại Sơn). Còn có ở Trung Quốc (Cam Túc, Hà Nam, Thiểm Tây, Tứ Xuyên).

Mẫu nghiên cứu: HÀ GIANG, DKH 5161 (HN).

Ghi chú: Loài *Fraxinus stylosa* có đặc điểm hình thái gần giống với loài *Fraxinus griffithii* C. B. Clarke. Nhưng khác bởi đặc điểm có lá kép 3-5 lá chét, phiến lá chét hình trứng-ngọn giáo hay hình ngọn giáo rộng, cỡ $3,5-8 \times 0,8-2\text{cm}$ và hoa đơn tính. Trong khi đó loài *Fraxinus griffithii* mang đặc điểm lá kép 5-7 (11) lá chét, hình trứng hay thuôn, cỡ $4-8 \times 1-3\text{cm}$ và hoa lưỡng tính.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 106.11-2012.37; đề tài cơ sở mã số IEBR.DT.01/13-14; dự án “Nghiên cứu nguyên liệu sinh học và tiềm năng sinh học Việt Nam-Hàn Quốc”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Changm. C., L. Q. Qiu, P. S. Green**, 1996. Flora of China. Beijing Science Press & St. Louis, Missouri Botanical Garden Press, vol. 15: 307-319.
2. **Gagnepain F. in H. Lecomte**, 1933. Flore Générale de L'Indochine. Paris, tome 3: 891-890.
3. **Green P. S.**, 2000. Flora of Thailand. Bangkok, vol. 7 (2): 306-340.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trè, Tp. Hồ Chí Minh, quyển 2, trang 882.
5. **Trần Đình Lý**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 3, trang 171.
6. **Mabberley D. J.**, 2008. Mabberley's Plant-book: A Portable Dictionary of Plants, Their Classification and Uses. Cambridge University Press, 1004 pp.

A NEW RECORD SPECIES OF THE GENUS *Fraxinus* L. (Oleaceae) FOR THE FLORA OF VIETNAM

BUI HONG QUANG, TRAN THE BACH,
VU TIEN CHINH, NGUYEN VAN DU

SUMMARY

According to Mabberley (2008), the genus *Fraxinus* L. has about 60 species mostly in temperate regions and subtropics of the Northern Hemisphere. In Vietnam, there are 4 species and 2 subspecies. After studying documents and specimen, we would like to introduce new occurrence species for the flora of Vietnam: *Fraxinus stylosa*. The voucher specimens (N^o DKH 5161, HN) were collected in Ha Giang province (Quan Ba district, Bat Dai Son Natural Reserver).

Fraxinus stylosa closes to *Fraxinus griffithii* but differ by leaf has 3-5 leaflets, leaflet blade ovate-lanceolate, ca. $3.5-8 \times 0.8-2\text{cm}$, flower unisexual.